

Số: 1413/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các
chính sách, chế độ, nhiệm vụ phát sinh năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Nghị định 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16 tháng

8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về chính sách đầu tư dự án cung cấp nước sạch và hỗ trợ giá nước sạch cho vùng nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và học sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc Quy định một số nội dung, mức chi, chế độ hỗ trợ và đóng góp trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, giải thể một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-TTHĐND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Thường trực HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc thu hồi, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Văn bản số 43/TTHĐND-TH ngày 26/03/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến về điều chỉnh phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh các năm trước và phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại các báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương tỉnh Vĩnh Phúc năm 2014, năm 2016 và năm 2018;

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 02/2006/HĐTD ngày 03 tháng 5 năm 2006; Hợp đồng tín dụng vay vốn ODA số 17/2011/HĐTD - ODA ngày 01 tháng 3 năm 2011 và các Phụ lục, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung giữa Sở Giao dịch I - Ngân hàng phát triển Việt Nam với Sở Tài chính Vĩnh Phúc (đại diện được UBND tỉnh Vĩnh Phúc uỷ quyền) về việc vay vốn Ngân hàng thế giới để thực hiện dự án Năng lượng nông thôn II Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 2909a/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc bố trí vốn và tạm ứng Ngân sách tỉnh để trả nợ vốn vay thực hiện Dự án năng lượng nông thôn II (ReII) tỉnh Vĩnh Phúc (kỳ 15/10/2012)

Căn cứ Quyết định số 3226/QĐĐC-CT ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc đính chính Quyết định số 2909a/QĐ-CT ngày 31/10/2012;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-CT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc bố trí vốn và tạm ứng Ngân sách tỉnh để trả nợ vốn vay thực hiện Dự án năng lượng nông thôn II (ReII) tỉnh Vĩnh Phúc (kỳ 15/10/2014);

Căn cứ Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Ban hành quy định về cơ chế cho vay và tu hồi nguồn vốn đầu tư thực hiện Dự án năng lượng nông thôn II (ReII) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt giá nước sạch của Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư dự án cung cấp nước sạch và hỗ trợ giá nước sạch cho vùng

nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2523/QĐ-CT ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc duyệt phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật nhiệm vụ bảo trì: Sửa chữa mái kênh, bờ kênh, sửa 03 cống lấy nước; sửa cống lấy nước trên kênh chính Tả Ngạn đổ vào kênh Bến Tre và sửa chữa tường đầu, tiêu năng cống 5 cửa Thụy Yên;

Căn cứ Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc cấp tạm ứng kinh phí thực hiện hỗ trợ giá nước năm 2024 cho các hộ dân vùng nông thôn theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 9/6/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về Phương án tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về Công an tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, chuyển Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về Công an tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-CT ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chuyển nguồn kinh phí từ năm 2024 sang năm 2025 (đợt 1);

Căn cứ các Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh cục bộ quy hoạch,...: Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số

833/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 21/02/2025; Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 21/02/2025; Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 21/02/2025; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 21/02/2025; Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về tổ chức lập quy hoạch phân khu xây dựng KCN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại các Tờ trình số 329/TTr-STC ngày 17/6/2025; Tờ trình số 330/TTr-STC ngày 17/6/2025; Tờ trình số 367/TTr-STC ngày 23/6/2025; Tờ trình số 371/TTr-STC ngày 24/6/2025; Tờ trình số 372/TTr-STC ngày 24/6/2025; Tờ trình số 374/TTr-STC ngày 25/6/2025 và Tờ trình số 382/TTr-STC ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ phát sinh năm 2025, cụ thể như sau:

1. Cấp bổ sung kinh phí cho Sở Xây dựng để thực hiện quy hoạch thuộc trách nhiệm tổ chức lập của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (giai đoạn 2025-2026), số tiền là: **15.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng chẵn)**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

2. Cấp bổ sung kinh phí cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh thực hiện lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng KCN năm 2025 (đợt 2), với số tiền là: **9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng chẵn).**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 16/6/2025 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc

3. Chuyển kinh phí tạm ứng sang cấp phát số tiền đã cấp ứng cho Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Phúc thực hiện hỗ trợ các hộ dân trên địa bàn thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh, số tiền là: **450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn)**

4. Cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ giá nước sạch còn thiếu so với số được nghiệm thu quyết toán năm 2024 cho Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Phúc thực

hiện hỗ trợ các hộ dân trên địa bàn thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh, số tiền là: **56.992.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn).**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025

5. Cấp tạm ứng kinh phí hỗ trợ giá nước sạch vùng nông thôn năm 2025 cho Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Phúc thực hiện hỗ trợ các hộ dân trên địa bàn quản lý, vận hành theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh, số tiền là: **400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn).**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025

6. Trích từ tài khoản quản lý nguồn thu của các LDU nộp (số tài khoản 3751.0.1101333 tại Phòng Giao dịch số 7, KBNN Khu vực VIII) để hoàn trả ngân sách tỉnh số tiền đã tạm ứng trả nợ vốn vay ODA dự án năng lượng nông thôn 2 (ReII) Vĩnh Phúc cho Ngân hàng phát triển Việt Nam số tiền: **14.741.205.536 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, hai trăm linh năm nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng chẵn)**

7. Cấp kinh phí cho Công ty TNHH MTV Thủy lợi Liễn Sơn để thực hiện công trình bảo trì sửa chữa: Sửa chữa mái kênh, đắp bù phụ bờ kênh, sửa 03 cống lấy nước; phục hồi cống lấy nước trên kênh chính Tả Ngạn đổ vào kênh Bến Tre và sửa chữa tường đầu, tiêu năng cống 5 cửa Thụy Yên, với số tiền là: **1.091.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm chín mươi một triệu đồng chẵn)**

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

8. Cấp hỗ trợ kinh phí hoạt động tháng 6/2025 của Cơ sở cai nghiện ma túy cho Công an tỉnh với tổng số tiền: **1.316.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm mười sáu triệu đồng chẵn).** Cụ thể:

- Tiền lương, các khoản phụ cấp tháng 6/2025, chi khác của 19 người lao động tiếp tục làm việc tại Cơ sở cai nghiện: 300 triệu đồng.

- Kinh phí nghiệp vụ, chăm sóc, hỗ trợ đối tượng cai nghiện bắt buộc (430 đối tượng) tháng 6/2025: 1.016 triệu đồng.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn thu hồi dự toán năm 2025 của Sở Lao động thương binh và xã hội về ngân sách cấp tỉnh

9. Cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ học phí năm học 2024 - 2025 theo Nghị quyết số 11/2024/NQ – HĐND của ngày 18/10/2024 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc cho 04 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, số tiền: **4.268.400.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)**. Cụ thể:

- Trung tâm GDNN - GDTX Bình Xuyên: 895.050.000 đồng.
- + Trung tâm GDNN - GDTX Tam Đảo: 526.500.000 đồng.
- + Trung tâm GDNN - GDTX Phúc Yên: 1.411.800.000 đồng.
- + Trung tâm GDNN - GDTX Tam Dương: 1.435.050.000 đồng.

(Chi tiết theo Tờ trình số 374/TTr-STC ngày 25/6/2025 của Sở Tài chính)

Nguồn kinh phí: Từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 tại Quyết định số 214/QĐ-CT ngày 18/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII thực hiện thủ tục chuyển tạm ứng thành cấp phát; trích chuyển kinh phí nói tại Điều 1 Quyết định này cấp cho các cơ quan, đơn vị để chi thực hiện nhiệm vụ được giao và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, định mức và theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; đảm bảo công khai, minh bạch; chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chế độ quản lý tài chính và quyết toán với cơ quan tài chính theo đúng quy định hiện hành.

3. Giao Công ty cổ phần cấp nước Vĩnh Phúc:

- Có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ và theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả kinh tế, chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và quyết toán đúng quy định hiện hành; Nộp lại ngân sách nhà nước số kinh phí đã được cấp ứng vượt so với số được quyết toán ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Thực hiện công khai danh sách hộ dân sử dụng nước và kinh phí được hỗ trợ, niêm yết tại nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND các xã, phường có người dân được hỗ trợ giá nước để nhân dân kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

4. Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn đơn vị hoàn thiện các thủ tục liên quan, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định; chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Công an tỉnh; Tài chính; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực VIII; Chủ tịch và Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Vĩnh Phúc ; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thủy lợi Liễn Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn